TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **311** /2023/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 231/2023/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1996

Địa chỉ: SN 4, đường 1, tổ dân phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Anh **Hoàng Trung H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: SN 9, tổ dân phố 14, phường L, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội khoá 14 quy định vmức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hồng N và anh Hoàng Trung H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*:

Giao con chung là Hoàng Khả H, sinh ngày 23/10/2021 cho chị Trần Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Anh Hoàng Trung H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Trần Thị Hồng N, mức cấp dưỡng là 1.800.000đ

(*Một triệu tám trăm nghìn đồng*)/ tháng. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con Hoàng Khả Hân đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Trung H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Tr- ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t- ơng ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ- ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị Hồng N và anh Hoàng Trung H đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Chị Trần Thị Hồng N và anh Hoàng Trung H đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000957 ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Trần Thị Hồng N đã nộp đủ án phí, trả lại cho chị N số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)*.

Anh Hoàng Trung H phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm m- ơi nghìn đồng)* án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Ỷ La, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thuỷ